



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG  
BÉ  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Chon Thành, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty cổ phần cao su Sông Bé**

**1. Thời gian tổ chức:** Vào lúc 08h00, ngày 28/ 5/2026

**2. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần cao su Sông Bé, Đường ĐT751, Tổ 8,  
Khu phố Minh Thành 3, Phường Chon Thành, thành phố Đồng Nai

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7g30- 8g00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp khách mời, đại biểu và cổ đông</li><li>- Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội.</li></ul>	Ban tổ chức
8g00- 8g30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội, giới thiệu đại biểu và cổ đông</li><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.</li><li>- Thông qua thành phần Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu .</li></ul>	Ban tổ chức
8g 30-10g	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội</li><li>- Thông qua Chương trình Đại hội</li><li>- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026</li><li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025</li><li>- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.</li><li>- Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2025</li><li>- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2025 của Công ty.</li><li>- Tờ trình chọn lựa đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026</li><li>- Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026</li></ul>	Đoàn chủ tọa

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thông qua tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé.</li> <li>- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty</li> </ul>	
10g đến 10g30	- Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội.	Đoàn chủ tọa
10g30-10g50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua biên bản và dự thảo Nghị quyết của Đại hội</li> <li>- Biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội</li> <li>- Bế mạc Đại hội</li> </ul>	Ban thư ký Đoàn chủ tọa

## BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Chon Thành, ngày 28 tháng 05 năm 2026

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 04/07/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

### **Điều 1. Mục đích:**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần cao su Sông Bé diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần cao su Sông Bé và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Sông Bé đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

### **Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- Công ty	Công ty cổ phần cao su Sông Bé
- HĐQT	Hội đồng quản trị



- BKS	Ban Kiểm soát
- BTC	Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu	Cổ đông, người đại diện ( <i>người được ủy quyền</i> )

#### **Điều 4. Điều kiện tiến hành phiên họp**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt.

- Các cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

#### **Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 01/04/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ.

- Cổ đông đến tham dự Đại hội mặc trang phục lịch sự, xuất trình thư mời họp và các giấy tờ có liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông hoặc đại diện hợp lệ của cổ đông được quyền tham dự, thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông đang sở hữu và đại diện sở hữu.

- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định. Giữ trật tự và nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 6. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội.

- Đoàn Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

- Đoàn Chủ tọa Đại hội có các nhiệm vụ sau:

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.

+ Đề cử Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội.

+ Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.

+ Trình dự thảo và kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

+ Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký tên vào Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 7. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do BTC Đại hội lựa chọn. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu đại hội và Phiếu biểu quyết, Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

### **Điều 8. Ban Thư ký Đại hội**

- Ban Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Đoàn Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

- Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo phân công của Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

+ Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

+ Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

### **Điều 9. Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do BTC đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

+ Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp.

+ Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký.

### **Điều 10. Biểu quyết tại đại hội**



1. Nguyên tắc: Theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội cần lấy biểu quyết các vấn đề quan trọng, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Phiếu biểu quyết có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

2. Cách biểu quyết: Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thống nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến hoặc không có ý kiến thì giơ Phiếu biểu quyết cho từng nội dung, sau đó Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.

3. Điều kiện thông qua các vấn đề tại Đại hội: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

### **Điều 11: Phát biểu ý kiến trong Đại hội**

- Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tọa (qua Ban Thư ký Đại hội). Khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, khi được Đoàn Chủ tọa đồng ý thì mới phát biểu. Các cổ đông chuẩn bị nội dung phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp các ý kiến đã phát biểu trước đó.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội hoặc không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn sẽ được ban thư ký tập họp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của công ty.

### **Điều 12: Thể lệ biểu quyết**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 quy định thể lệ biểu quyết như sau:

1. Tất cả các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.

2. Việc bầu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu được thông qua và có hiệu lực khi được trên 50% số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt dự Đại hội thống nhất biểu quyết.

#### **3. Nguyên tắc biểu quyết:**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết trong đó ghi mã số cổ đông, tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty cổ phần cao su Sông Bé ở góc trái phía trên.

3.1. Các nội dung thông qua Đại hội được biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết:

- Chương trình làm việc của Đại hội;

- Quy chế làm việc của Đại hội;
- Nhân sự Đoàn Chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu;
- Các báo cáo, tờ trình của Đại hội

### 3.2. Quy định biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết:

Việc biểu quyết các vấn đề nói trên tại Đại hội được tiến hành bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Đối với mỗi nội dung, Chủ tọa hoặc đại diện Đoàn Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến cổ đông tham dự về từng nội dung đó. Mỗi vấn đề sẽ biểu quyết gồm 3 lượt theo thứ tự: Tán thành; Không tán thành; Ý kiến khác. Kết quả biểu quyết sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Phiếu biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, có ý kiến khác.

### 3.3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không do Công ty cổ phần cao su Sông Bé phát ra và không có dấu đỏ của Công ty cổ phần cao su Sông Bé hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết.

### 4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Các quyết định được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành và biểu quyết.

### **Điều 13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty.

### **Điều 14. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành**

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 15. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, người đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 biểu quyết thông qua.

Trên đây là nội dung Quy chế làm việc Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Chái Công Cẩn*

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Công ty cổ phần cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 03 Nông trường với tổng diện tích 5.304,90 ha; 01 Nhà máy chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn trên địa bàn các Phường, xã: Đồng Xoài, Chơn Thành, Lộc Thành, Hưng Phước, Nghĩa Trung..... Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ cốt SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH**

**1. Tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu:**

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích cao su	Ha	4.165,02	4.165,02	100,00
	- Cao su kinh doanh	Ha	4.036,33	3.984,07	98,70
	- Cao su KTCB	Ha	128,69	178,69	138,85
2	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.635	5.408	95,97
3	Năng suất	Tấn/ha	1,41	1,36	96,45
4	Thu mua	Tấn	1.000	1.012	101,2
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	330.000	365.424	110,73
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng	39	48,34	123,94
7	Tổng lợi nhuận	Triệu đồng	41.000	46.270	112,85

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	32.000	45.350	141,72
9	Tiền lương bình quân	Đồng	7.500.000	8.500.000	113,33
10	Thu nhập bình quân	Đồng	8.000.000	11.300.000	141,25

## 2. Khai thác, thu mua, chế biến, kinh doanh mủ cao su

Hoạt động chế biến, kiểm nghiệm sản phẩm mủ SVR 3L thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quản lý theo chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo Mủ thành phẩm đạt tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769 : 2016. Tổng sản lượng mủ khai thác đại điền: 5.408/5.635 tấn, đạt 95,97%, sản lượng thu mua tiểu điền: 1.012 tấn/kế hoạch 1.000 tấn, đạt 101,2%,

## 3. Chăm sóc, khai thác mủ cao su và các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng

Vườn cây KD, KTCB được chăm sóc đúng theo quy trình kỹ thuật, bám sát đặc điểm cụ thể của từng vườn cây để vận dụng quy trình chăm sóc phù hợp. Diện tích rừng được quản lý, bảo vệ tốt, không để xảy ra cháy rừng; vườn cây keo lai, rừng giá ty được chăm sóc đúng quy trình, tiết kiệm. Tổng diện tích cao su 4.165,02ha, trong đó diện tích khai thác là 3.984,07 ha, diện tích KTCB 178,69 ha; diện tích rừng giá ty là 93,37ha; đất trồng cây keo lai 664,47ha; đất hợp tác kinh doanh trồng chuối cây mô là 221,57ha; đất hợp tác kinh doanh trồng keo lai là 48,35ha; diện tích khác 112,12ha. Năng suất bình quân đạt 1,39 tấn/ha.

## 4. Tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực

Công tác quản lý lao động: tổng số lao động 1.019 người, trong đó lao động trực tiếp là 832 người (chiếm tỷ lệ 81,6%); 463 lao động nữ (chiếm 45,4%). Số tuyển dụng mới 209 lao động, giải quyết cho thôi việc theo nguyện vọng 277 lao động.

## 5. Công tác tài chính

- Tổng doanh thu và thu nhập khác: thực hiện 365,424 tỷ đồng so với kế hoạch 330 tỷ đồng đạt 110,73%.

- Tổng lợi nhuận thực hiện 46,27 tỷ đồng so với kế hoạch 41,00 tỷ đồng đạt 112,85%.

- Thuế và các khoản đã nộp ngân sách thực hiện 45,35 tỷ đồng so với kế hoạch 32,00 tỷ đồng đạt 141,72%.

- Giá bán và giá thành mủ cao su: Giá bán bình quân mủ cao su SVR3L thực hiện 48,34 triệu đồng/tấn so với kế hoạch 39 triệu đồng/tấn đạt 123,94%; Giá thành bình quân mủ đại điền thực hiện 37,25 triệu đồng/ tấn so với kế hoạch 37,00

triệu đồng/ tấn đạt 100,67%; Giá thành bình quân mù tiêu điển thực hiện 48,59 triệu đồng/tấn so với kế hoạch 39,00 triệu đồng/tấn đạt 124,59%.

## **6. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) và quản lý dự án**

**6.1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:** Về xây dựng cơ bản: thực hiện mua sắm phương tiện, máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất, chế biến mù cao su; sửa chữa đường lô cao su, máy móc, thiết bị, nhà xưởng, nhà kho, nhà giao nhận mù, nhà bảo vệ, nhà tập thể, nhà làm việc và các công trình phụ cho các đơn vị, Văn phòng Công ty.

6.2. Trồng tái canh 54,73 ha cao su tại khu vực xã Minh Thắng thuộc nông trường nghĩa Trung quản lý.

### **6.3. Công tác quản lý đất đai:**

6.3.1. Thửa đất tại xã Trừ Văn Thố (TPHCM): Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

6.3.2. Đang chờ Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, tổng hợp, hướng dẫn Công ty lập phương án sử dụng đất toàn Công ty, để phục vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 3.147,3 ha đất lâm nghiệp tại 03 Nông trường.

## **7. Công tác chăm lo đời sống người lao động**

Tiền lương toàn công ty: Tổng quỹ lương 107 tỷ đồng, tiền lương bình quân là 8.500.000 đồng/người/tháng (đạt 113,33% so với Nghị quyết), thu nhập bình quân 11.300.000 đồng/người/tháng (đạt 141,25% so với Nghị quyết).

Người lao động tại Công ty khi đến tuổi hưu, ngoài việc nhận các khoản hưu trí từ BHXH, Công ty chi bổ sung thêm trợ cấp hưu trí tùy theo thời gian công tác tại Công ty. Các chế độ chính sách khác của người lao động đều được giải quyết kịp thời, đầy đủ.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2025, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vườn cây kém phát triển, năng suất thấp; bên cạnh đó, lực lượng lao động thường xuyên biến động, phải chịu áp lực cạnh tranh cao trong khâu tuyển dụng, giữ chân người lao động; tình hình công nhân nghỉ ốm đau, thai sản và nghỉ việc không lương có giảm nhưng vẫn còn nhiều nên có lúc ảnh hưởng đến tình hình thực hiện sản lượng của đơn vị, đồng thời ảnh hưởng không nhỏ đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. Sự quan tâm hỗ trợ của các đơn vị bạn cùng các nhà cung cấp và các đơn vị khách hàng. Sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự chủ động xây dựng các giải pháp của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng được sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ đơn vị, giữa Đảng với chính quyền, giữa các đơn vị trực thuộc, giữa các tổ chức đoàn thể và người lao động. Sự đoàn kết thống nhất của tập thể, lòng nhiệt tình, nhất trí, sáng tạo, tinh thần luôn cố gắng và khắc phục khó khăn của toàn thể người lao động...

010046  
CÔNG TY  
PHẦN  
AO SU  
NG BÉ  
ANH-T.ĐC

Công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như kết quả nêu trên.

## **PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026**

Năm 2026, ngành cao su dự báo bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, giá cả có nhiều biến động và áp lực cạnh tranh cao. Trước tình hình khó khăn chung của ngành cao su cùng với những điều kiện thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại của riêng Công ty, Công ty đã định hướng mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2026 như sau:

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Xây dựng Tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc.

2. Thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu SXKD như sau:

- Sản lượng thu mua tiêu điện:	1.610 tấn
- Sản lượng chế biến mủ đại điền	4.980 tấn
- Giá bán mủ cao su bình quân mủ SVR3L:	50 triệu đồng/tấn
- Giá thành bình quân mủ đại điền:	45 triệu đồng/tấn
- Giá thành bình quân mủ tiêu điện:	50 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	402 tỷ đồng
Trong đó: + Doanh thu từ bán mủ:	342 tỷ đồng
+ Doanh thu khác:	60 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận:	50,900 tỷ đồng
Trong đó: + Lợi nhuận mủ cao su:	12,900 tỷ đồng
+ Lợi nhuận khác:	38 tỷ đồng
- Tổng thuế nộp ngân sách:	50 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân:	8.000.000 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân:	8.500.000 đồng/người/tháng

3. Quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích cao su kinh doanh: 3.869,59ha; diện tích vườn cây cao su KTCB 291,22ha.

4. Tái canh diện tích trồng cao su (162 ha tại Nông trường Nghĩa Trung) và keo lai ( 77,4 ha tại Nông trường Lộc Thạnh).

### **II. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Phân công bảo vệ công tác trực gác phòng chống cháy ở kho hàng, nhà xưởng, Nhà máy chế biến; phòng chống cháy vườn cây.

2. Quản lý, bảo vệ, chăm sóc tốt diện tích vườn cây cao su KTCB, vườn cây kinh doanh, vườn cây keo lai.

3. Chi trả lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm cho người lao động kịp thời và đúng quy định.

4. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác cho nhà nước đúng quy định.

5. Đào tạo và tuyển dụng công nhân khai thác, đáp ứng kịp thời yêu cầu của các Nông trường, tránh bỏ trống vườn cây.

6. Quan tâm tạo mọi điều kiện về sinh hoạt: ăn, ở tập thể, tiền lương đảm bảo kịp thời, tham gia đóng các loại bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

7. Tập trung khai thác mỏ đại điền, tiếp tục duy trì thu mua mỏ tiểu điền, sản xuất chế biến mỏ 3L đạt tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng theo như kế hoạch UBND tỉnh đã phê duyệt năm 2026.

8. Bán hàng mỏ SVR 3L theo kế hoạch bán hàng, bán mỏ đông-mỏ tạp chén tại kho các nông trường hàng tháng, đảm bảo chi trả lương, phụ cấp chế độ cho người lao động đúng quy định.

9. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường lô, đường nội bộ (Tập trung cho các tuyến đường phục vụ công nhân và xe vận chuyển mỏ) theo nhu cầu thực tế, phục vụ sản xuất kinh doanh tại các nông trường.

10. Luôn duy trì áp dụng hệ thống ISO 9001: 2015 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025: 2017 đối với sản phẩm mỏ SVR 3L.

11. Tiếp tục theo dõi và triển khai thực hiện một số công việc khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2026.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Công ty. Năm 2026 dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức, song với tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm của toàn thể CB.CNV-LĐ Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ được cấp trên giao trong năm 2026./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Đông Dân*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần cao su Sông Bé được quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty cổ phần cao su Sông Bé, Hội đồng quản trị báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

### **I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty.**

Công ty cổ phần cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 03 Nông trường quản lý tổng diện tích 5.304,09 ha; 01 Nhà máy chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn các xã, phường: Đồng Xoài, Chơn Thành, Lộc Thành, Hưng Phước, Nghĩa Trung... Sản phẩm chủ lực của Công ty: Mủ cốt SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

Năm 2025, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vườn cây kém phát triển, năng suất thấp; bên cạnh đó, lực lượng lao động thường xuyên biến động, phải chịu áp lực cạnh tranh cao trong khâu tuyển dụng, giữ chân người lao động; tình hình công nhân nghỉ ốm đau, thai sản và nghỉ việc không lương có giảm nhưng vẫn còn nhiều nên có lúc ảnh hưởng đến tình hình thực hiện sản lượng của đơn vị, đồng thời ảnh hưởng không nhỏ đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CB.CNV người lao động toàn Công ty và được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các xã, phường và chính quyền địa phương. Hội đồng quản trị đã đề ra các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo cùng với sự linh hoạt của Ban điều hành và sự đồng lòng của CB.CNV. Công ty đã quyết tâm phấn đấu, nỗ lực hết mình vượt qua mọi khó khăn nhằm đảm bảo thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, duy trì việc



làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho cổ đông.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tăng/giảm so với KH%
Sản lượng chế biến SVR 3L đại điền	tấn	5.446	4.979	- 8,61
Sản lượng thu mua tiêu điền	tấn	1.000	1.012	+ 1,2
Tổng Sản lượng chế biến	tấn	6.446	5.990	-7,07
Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.500	6.372	-1,97
Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	39	48,34	+ 23,94
Tổng doanh thu	Triệu đồng	330.000	365.424	+10,73
Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	41.000	46.270	+12,85
Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu	%	10	10,71	
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%		3,65	
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%		4,81	
Tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá	%	1,3	1,53	

Nhìn chung trong năm 2025 Công ty cơ bản đạt và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Vốn và tài sản của Chủ sở hữu và các cổ đông được sử dụng hiệu quả, bảo toàn được vốn Nhà nước. Đồng thời, Công ty bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phần phân phối cho người lao động thông qua các chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với nhà nước.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

### 2.1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên: 03 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không điều hành.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thái Công Cần	Chủ tịch HĐQT thành viên không điều hành	Người đại diện 65% vốn nhà nước.
2	Nguyễn Đông Dân	TV HĐQT Tổng Giám đốc	Người đại diện 35% vốn Nhà nước

3	Nguyễn Minh Thiện	TV HĐQT Phó Tổng Giám đốc	
4	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HĐQT không điều hành	
5	Trương Minh Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	

## 2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc quản trị Công ty theo đúng các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên Hội đồng quản trị theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị Công ty. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, khách quan. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động Công ty theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông, người lao động vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 23 phiên họp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên. Tất cả các nội dung được xem xét, quyết định tại các phiên họp Hội đồng quản trị đều bám sát các chủ trương, định hướng tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua. Việc thảo luận tại các phiên họp được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm. Các quyết nghị của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, là cơ sở để Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ được giao.

### Một số nội dung chính chỉ đạo và Nghị quyết trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

- Thống nhất thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2025 của Công ty.
- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- + Dự kiến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 17/3/2025.
- + Thời gian tổ chức Đại hội: Dự kiến khoảng thời gian từ ngày 17/4/2025 đến ngày 29/4/2025. hoặc thời gian cụ thể khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định, tùy theo tình hình thực tế của Công ty.
- Thống nhất chủ trương cho thanh lý cuốn chiếu và trồng tái canh vườn cây giai đoạn 2026 – 2036 theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc Công ty (*Tổng diện tích thanh lý và trồng tái canh vườn cây cao su giai đoạn 2026-2036 là: 3.631,12 ha*); Thống nhất cho thanh lý diện tích 73,05 ha vườn cây Keo lai tại Nông trường Lộc Thạnh (trong đó: 69,47 diện tích trồng năm 2019, trồng xen trong các lô 2,3,16,17,18 và một phần lô 19 (đến đường X16) tiểu khu 97-102 và 3,58ha (lô 1 tiểu khu 216: 1,2 ha, lô 2 tiểu khu 219:2,38 ha) trồng năm 2020 khu vực Tà Thiết).

- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu của Công ty.

- Thống nhất về việc xin chủ trương nhân sự bổ nhiệm đề kiện toàn các chức danh: Trưởng; Phó phòng Tổ chức và Trưởng Phòng Bảo vệ Công ty.

- Thống nhất cho thanh lý và trồng tái canh lại diện tích 4,35 ha vườn cây Keo lai trồng năm 2021 tại Nông trường Lộc Thạnh.

- Triệu tập Đại hội cổ đông để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

- Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Thiện Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Sông Bé tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Sông Bé (sau sắp xếp).

- Thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần cao su Sông Bé trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

- Thống nhất theo Tờ trình số 57/TTr-CSSB ngày 20/8/2025 về việc điều động và bổ nhiệm chức danh phó phòng Kỹ thuật nông nghiệp Công ty, đối với ông Lê Quang Toàn.

- Đề đảm bảo hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý Công ty, từ nguồn nhân sự tại chỗ của Công ty đối với chức danh: Người đại diện 35% phần vốn nhà nước tại Công ty; chức danh Tổng Giám đốc Công ty từ nguồn quy hoạch Công ty. Hội đồng quản trị thống nhất xin ý kiến UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai xem xét cho chủ trương bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý từ nguồn nhân sự tại chỗ theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Thống nhất chủ trương thanh lý và trồng tái canh 162,53 ha diện tích vườn cây cao su trong năm 2026 tại Nông trường Nghĩa Trung.

- Thống nhất chủ trương tiếp tục trồng xen Keo lai trên diện tích cây cao su kém phát triển tại tiểu khu 97, 102 và trồng rừng trên đất rừng phòng hộ tại tiểu khu 216-219 tại nông trường Lộc Thạnh, cụ thể như sau: Diện tích trồng; 77,40 ha, trong đó:

+ Tiếp tục trồng xen cây Keo lai: 69,47 ha, bao gồm các lô: 2, 3, 16, 17, 18 và một phần lô 19 (đến đường X16) tiểu khu 97, 102.

+ Trồng rừng trên diện tích đất rừng phòng hộ: 7,93 ha, tiểu khu 216-219. Trồng đó: cây trồng chính là cây Gáo vàng. Cây trồng phụ trợ là cây Keo lai.

- Hội đồng quản trị thuận chủ trương cho bố trí giống cao su trồng tại các vị trí đối với từng khu vực trong diện tích trồng tái canh 162,53 ha tại nông trường Nghĩa Trung, cụ thể như sau:

+ Diện tích: 46,0 ha, khoảnh 6 tiểu khu 305 trồng giống RRIV 209.

+ Diện tích: 61,66 ha, khoảnh 1, 2 tiểu khu 305 trồng giống RRIV 106.

+ Diện tích: 54,87 ha, khoảnh 9 tiểu khu 309, khoảnh 1, 3 tiểu khu 304 trồng giống PB 255.

Tại các buổi họp từng thành viên Hội đồng quản trị đã báo cáo, đóng góp theo nhiệm vụ riêng từng lĩnh vực được phân công trong Hội đồng quản trị và nhiệm vụ chung trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã có những ý kiến thiết thực, thẳng thắn góp ý, đưa ra những nhận xét ưu điểm và hạn chế, đồng thời định hướng đề lãnh đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

### **2.3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao khi tham gia đầy đủ các cuộc họp và đóng góp tích cực vào hoạt động của Hội đồng quản trị. Với tinh thần trách nhiệm, với nhiệm vụ được phân công, thành viên Hội đồng quản trị độc lập luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển. Trong quá trình công tác, thành viên Hội đồng quản trị độc lập luôn giữ vững tính độc lập, đưa ra những ý kiến chuyên môn cao và chính xác, góp phần quan trọng vào hoạt động của Hội đồng quản trị.

Với vai trò đảm bảo tính minh bạch và công bằng, thành viên Hội đồng quản trị độc lập có trách nhiệm tham mưu và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành một cách khách quan, công tâm, đồng thời tránh mọi xung đột lợi ích. Năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao khi tham gia tích cực vào các cuộc họp Hội đồng quản trị. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị qua đó nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhờ sự đóng góp của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tính khách quan và công bằng trong hoạt động của Công ty được đảm bảo, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng đến sự phát triển bền vững của Công ty.

### **2.4. Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

Trên cơ sở thực tiễn hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2025, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có ý kiến đánh giá như sau:

2.4.1. Về công tác tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ. Nội dung các cuộc họp luôn bám sát các vấn đề trọng tâm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Việc thảo luận tại các cuộc họp được thực hiện công khai, cẩn trọng, dân chủ và hiệu quả, giúp đưa ra các quyết định tối ưu, kịp thời.

2.4.2. Về tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp của Hội đồng Quản trị.

Các thành viên Hội đồng Quản trị luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, làm việc chuyên nghiệp, khách quan và cẩn trọng trong quá trình ra quyết định. Tập thể Hội đồng Quản trị luôn giữ vững định hướng chiến lược và thực hiện đúng các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, góp phần đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và các cổ đông.

### 2.4.3. Về hoạt động giám sát Ban điều hành:

Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được triển khai đúng định hướng và kế hoạch. Các nghị quyết của Hội đồng Quản trị luôn được ban hành kịp thời, làm cơ sở để Ban điều hành triển khai hiệu quả công việc. Các thành viên HĐQT giữ chức danh điều hành đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực đóng góp các đề xuất chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng quyết định của Hội đồng Quản trị.

### 2.5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban, tuy nhiên thông qua các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn và phân công cho các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm các phần việc trong theo dõi, quản lý, điều hành và báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Tổ chức họp Hội đồng quản trị đúng quy định; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của Hội đồng quản trị; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị nghiêm túc, trách nhiệm tham gia ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### 2.6. Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc của Công ty.

Ban Tổng giám đốc định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh được giao. Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Ban Tổng giám đốc. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được triển khai đúng định hướng và kế hoạch. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn được ban hành kịp thời, làm cơ sở để Ban điều hành triển khai hiệu quả công việc. Các thành viên HĐQT giữ chức danh điều hành đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và tích cực đóng góp các đề xuất chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

Sự phối hợp hiệu quả giữa các cấp quản lý, cùng với sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát từ Ban Tổng Giám đốc, đã giúp Công ty vận hành ổn định, duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh trong bối cảnh còn nhiều khó khăn. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt được là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực trên, góp phần đảm bảo lợi ích hài hòa giữa Công ty, cổ đông, người lao động.

### 2.7. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (04/2025) phê duyệt, đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát Công ty.

DVT: 1.000 đồng

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng, thù lao, thu nhập khác
1	Thái Công Cần	Chủ tịch HĐQT TV không điều hành	374.000	387.719
2	Nguyễn Đông Dân	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	338.000	360.652
3	Nguyễn Minh Thiện	TV HĐQT- P. Tổng Giám đốc	314.000	327.561
4	Trương Minh Hùng	Thành viên độc lập HĐQT	0	0
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HĐQT- TV không điều hành	314.000	327.300
6	Huỳnh Quang Vĩnh	Kế toán trưởng	314.000	328.469
7	Trần Thị Ngọc Liên	Trưởng Ban KS	314.000	325.976
8	Nguyễn Thị Phương	TV BKS		18.462
9	Từ Xuân Lâm	TV BKS		18.923

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2026, trước tình hình khó khăn chung của ngành cao su cùng với những điều kiện thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại của riêng Công ty. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty, phân đầu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông.

Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện

nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đảm bảo mức tăng trưởng đạt 10% trở lên so với thực hiện năm 2025, Thực tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Tập trung mọi nguồn lực hiện có xây dựng đơn vị ổn định, bền vững và ngày càng phát triển, tăng hiệu suất công tác, sản xuất, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích cao su kinh doanh: 3.869,59ha; diện tích vườn cây cao su KTCB 291,22ha. Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, bố trí công nhân các tổ sản xuất phù hợp với từng tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Duy trì tốt hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO.

Tập trung công tác tuyển dụng lao động phục vụ khai thác cao su. Tăng cường các chính sách phúc lợi mới để giữ chân lao động, thực hiện tốt đào tạo tay nghề cho lao động khai thác nhằm đáp ứng nhu cầu công khai khai thác trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty tăng cường công tác quản lý, giám sát có ý kiến kịp thời hạn chế rủi ro có thể xảy ra. Bảo toàn và phát triển vốn góp.

Thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Chai Công Bàn*

BC: 01/BC-KSV

Chơn Thành, ngày 28 tháng 05 năm 2026

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 56,58 Điều lệ Công ty Cổ phần cao su Sông Bé;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt;

Căn cứ vào công văn số 4735/UBND-TH ngày 14/11/2024 về ý kiến số liệu kế hoạch tài chính của Công ty cổ phần cao su Sông Bé năm 2025 và công văn 865/UBND-TH ngày 27/02/2025 về đính chính số liệu trong công văn 4735;

Căn cứ vào quy chế hoạt động của ban kiểm soát và kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Sông Bé báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2025 một số nội dung sau:

### **I. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra giám sát thường xuyên các nội dung công việc cụ thể như sau:

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; giám sát các giao dịch với các bên có liên quan;

Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Công ty;

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2025;

Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Công ty;

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;

Trong năm Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.



## 2. Hoạt động của từng kiểm soát viên

Bà Trần Thị Ngọc Liên chịu trách nhiệm chung toàn bộ các công việc của Ban kiểm soát công ty, tiếp nhận các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Tham gia các cuộc họp của HĐQT

Ông Từ Xuân Lâm có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến các hoạt động tài chính.

Bà Nguyễn Thị Phương có trách nhiệm phối hợp kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Lưu trữ văn bản, tài liệu hồ sơ có liên quan hoạt động của ban kiểm soát.

## 3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2025.

Mức thu nhập của Ban kiểm soát năm 2025 bao gồm thù lao và thưởng và tiền lương năm 2025 (dựa theo số liệu BCTC đã được kiểm toán)

Họ và tên	Lương	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
1. Trần Thị Ngọc Liên	314.000.000		325.976.136	639.976.136
2. Từ Xuân Lâm		18.000.000	923.036	18.923.036
3. Nguyễn Thị Phương		18.000.000	462.150	18.462.150
<b>Tổng cộng</b>	<b>314.000.000</b>	<b>36.000.000</b>	<b>327.261.322</b>	<b>677.361.322</b>

## 4. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm, trong năm không có sự thay đổi nhân sự.

Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp (số thành viên tham gia họp là 3/3 thành viên) với các nội dung thống nhất kết quả giám sát hoạt động để chuẩn bị cho báo cáo của ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông thường niên; họp định kì báo cáo công việc hàng quý.

Trong năm ban kiểm soát không có kiến nghị khác.

## II. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thể hiện trên các chỉ tiêu tài chính (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện với kế hoạch(%)
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng (Tr.đ)	330.000	365.424	110,73
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tr.đ	255.000	326.330	127,97
- Doanh thu khác	Tr.đ	77.000	39.094	50,77
2. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	41.000	46.270	112,85
3. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	32.800	39.156	119,38
4. Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tr.đ	32.000	86.769	271,15
5. Tỷ suất LNST/Vốn CSH	%	4,03	4,81	119,38
6. Sản lượng chế biến	Tấn	6.446	5.991	92,94
-Mỏ khai thác	Tấn	5.446	4.979	91,42
-Mỏ thu mua	Tấn	1.000	1.012	101,20
7. Sản lượng bán ra	Tấn	6.500	6.372	98,03
8. Giá bán bình quân	Tr.đ	39	48,34	123,94

## 2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty; các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ và đưa ra các quyết định kịp thời cho định hướng hoạt động SXKD.

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;

HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2025.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị tổ chức 23 cuộc họp và ra 20 nghị quyết về việc chuẩn bị cho công tác triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên; thống nhất quỹ tiền lương thực hiện 2024 và kế hoạch 2025, chi quỹ phúc lợi,

thông qua kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính, chi trả cổ tức năm 2024, chủ trương bổ nhiệm trưởng phó phòng tổ chức và bảo vệ, triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường, sửa đổi bổ sung quy chế quản trị nội bộ công ty, điều động bổ nhiệm cán bộ phòng nông nghiệp; nghị quyết thống nhất quỹ tiền lương và thống nhất thanh lý cuốn chiếu trồng tái canh vườn keo lai, thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính, thống nhất chủ trương bổ nhiệm Trưởng phó phòng Tổ chức và Bảo vệ, thống nhất thủ tục thay đổi địa chỉ giấy phép kinh doanh, triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường, bổ nhiệm phó phòng kỹ thuật nông nghiệp, Phó tổng giám đốc sau sắp xếp; 91 quyết định về phê duyệt đầu tư kế hoạch lựa chọn nhà thầu vật tư khai thác, phân bón, bảo hộ lao động, nặng nhọc độc hại, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, phê duyệt đề án cơ cấu lại công ty, chi trả thù lao cho thành viên Ban kiểm soát, ban hành quy chế tài chính, quản lý nợ, sử dụng quỹ và tài sản, phê duyệt giá khởi điểm thanh lý tài sản, xin chủ trương bổ nhiệm chức danh quản lý, thanh lý tái canh vườn cây, nhận nhượng quyền sử dụng đất tại xã Hưng Phước, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, phê duyệt phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, phê duyệt tình hình thực hiện lao động 2025 và kế hoạch sử dụng lao động 2026, phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thù lao năm 2025, phê duyệt kế hoạch quỹ lương thù lao năm 2026 và mức lương cho thành viên HĐQT, Ban điều hành và kiểm soát viên.

### **3. Kết quả hoạt động của Ban điều hành:**

Ban Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng của HĐQT, đưa ra những quyết định cụ thể kịp thời giải quyết vấn đề liên quan hoạt động SXKD để những định hướng của HĐQT nhanh chóng được hoàn thành.

Ban Giám đốc đã tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng để nắm bắt những ý kiến của các đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất và báo cáo cho HĐQT xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT để kịp thời điều hành SXKD theo sát thực tế và đạt hiệu quả.

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra 372 quyết định về việc khen thưởng cá nhân đạt bàn tay vàng; khen thưởng công nhân khai thác hàng tháng; chấm dứt hợp đồng lao động; luân chuyển lao động, phê duyệt lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kế hoạch sản xuất cho các đơn vị, bổ nhiệm Trưởng phó phòng, chuyển mức lương cho Trưởng phó phòng và các Đơn vị, quy chế hoạt động lực lượng bảo vệ, nâng lương cho công nhân viên, ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc của nhân viên, xử lý các khoản nợ tồn tại lâu năm, tăng, giảm tài sản; 39 báo cáo về tình hình hoạt động khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Chơn Thành; công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực; chống lãng phí, kê khai tài sản; trồng tái canh cao su, kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất Nông trường Lộc Thạnh, Nghĩa Trung, Bù Đốp, báo cáo kết quả 3

năm thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ nông nghiệp sạch, tình hình hoạt động SXKD 6 tháng và vướng mắc khó khăn, thực hiện kế hoạch SXKD 2025 và kế hoạch 2026, chấp hành quy định pháp luật trong thực hiện các dự án, chấp hành quy định môi trường bảo vệ tài nguyên nước, tình hình thực hiện cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước của công ty.

#### **4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2025**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025;

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, các chính sách kế toán như nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền; ghi nhận hàng tồn kho, ghi nhận và khấu hao TSCĐ, ghi nhận doanh thu, chi phí... được Công ty áp dụng một cách phù hợp nhất quán; Công ty thực hiện việc mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh một cách thường xuyên liên tục, trung thực khách quan đúng bản chất kinh tế. Hệ thống các báo cáo được thực hiện mau chóng kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt. Tại báo cáo số 270313/26/BCKT-AUD/VVALUES ngày 27/03/2026 ý kiến của kiểm toán như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Trong báo cáo của kiểm toán độc lập có nội dung nhấn mạnh lưu ý người đọc các vấn đề sau:

Thuyết minh số V.13- Phải trả người lao động: Công ty tạm trích quỹ lương trong năm chưa vượt quỹ lương thực hiện theo quyết định số 85/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2025 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán năm 2025 quỹ tiền lương và thù lao của người lao động Công ty, ban điều hành doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên của Công ty Cổ phần cao su Sông Bé nêu trên chưa được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt. Đồng thời, Công ty đang tạm phân phối lợi nhuận trong năm căn cứ trên quỹ lương thực hiện theo quyết định nêu trên.

Thuyết minh Báo cáo tài chính mục số VIII.10: đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý (chưa có quyết định thuê đất, hợp

đồng thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...) của một số diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng. Trong năm, Công ty đã ước tính và tạm nộp vào ngân sách Nhà nước tiền thuê đất của các diện tích đất nêu trên từ thời điểm quản lý, sử dụng đất đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 với số tiền 58.379.272.074 VND.

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt về tình hình tài chính của công ty ngày 31/12/2025.

#### **Các chỉ tiêu an toàn tài chính của công ty năm 2025**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b>
<b>1. Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	51,39	56,26
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	48,61	43,74
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
Tổng nợ phải trả/Nguồn vốn	%	21,94	24,02
Vốn chủ sở hữu/Nguồn vốn	%	78,06	75,98
<b>3. Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán nhanh (= (Tiền và các khoản tương đương Tiền+Các khoản phải thu+Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,11	2,21
Khả năng thanh toán hiện hành (= Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,34	2,34
<b>4. Tỷ suất sinh lời</b>			
Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	17,45	12,00
Lợi nhuận ST/Vốn CSH (ROE)	%	5,76	4,81
Lợi nhuận ST/Tổng tài sản (ROA)	%	4,49	3,65

***Về cơ cấu tài sản:***

Tổng tài sản năm 2025 là 1.071 tỷ đồng so với 1.043 tỷ đồng năm 2024 đã tăng 28 tỷ đồng tăng 2,68% so với cùng kì năm trước, chủ yếu là tăng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khoản tiền gửi có kì hạn; đồng thời giảm đầu tư tài chính dài hạn, giảm tài sản cố định, giảm các khoản tương đương tiền, giảm hàng tồn kho.

***Về cơ cấu vốn:***

Tổng nợ phải trả năm 2025 là 257 tỷ đồng so với 229 tỷ đồng năm 2024 tăng 28 tỷ đồng tăng 1,22% so năm trước, chủ yếu tăng khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà nước; đồng thời giảm khoản mục phải trả người lao động.

Chỉ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu năm 2025 là  $0,24 < 1$  cho thấy Công ty quản lý rủi ro từ khoản nợ tốt, đủ năng lực tài chính để ứng phó các khoản nợ cần thanh toán gấp.

Nguồn vốn chủ sở hữu là 813,961 tỷ đồng chiếm 75,98% trong tổng nguồn vốn.

***Về khả năng thanh toán:***

Khả năng thanh toán nhanh là 2,21 lần và khả năng thanh toán hiện hành 2,34 lần cho thấy Công ty có đủ khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

***Tỷ suất sinh lời:***

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu(ROE) là 4,81% phản ánh Công ty sử dụng vốn chủ sở hữu có hiệu quả.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(ROA) là 3,65% phản ánh Công ty sử dụng tài sản có hiệu quả

**III. Công bố thông tin :**

Việc Công bố thông tin định kỳ, Công bố thông tin bất thường được Công ty thực hiện đầy đủ kịp thời, trên trang điện tử Công ty, Hệ thống Công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các phương tiện công bố thông tin khác đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và TT 68/2024 ngày 18/09/2024 và thông tư 18/2025/TT-BTC sửa đổi bổ sung ngày 26/04/2025 có hiệu lực ngày 05/05/2025 và Quy chế công bố thông tin của Công ty.

**IV. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và cổ đông:**

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc tổ chức trong năm và được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu, văn bản... liên quan đến nội dung các cuộc họp.



Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong việc phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông và Công ty. Lãnh đạo Công ty cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty và các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

**T/M Ban Kiểm soát**

**Trưởng ban**



**Trần Thị Ngọc Liên**

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 Của Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ vào luật chứng khoán ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;*

*Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS); (đính kèm BCTC đã kiểm toán).*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán của Công ty cổ phần cao su Sông Bé như sau:

**Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:**

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2025	01/01/2025
<b>I. Tổng tài sản</b>	270-BCĐKT	<b>1.071.313.629.562</b>	<b>1.042.720.493.546</b>
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	602.693.678.527	535.897.339.775
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	468.619.951.035	506.823.153.771
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	440-BCĐKT	<b>1.071.313.629.562</b>	<b>1.042.720.493.546</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	300-BCĐKT	<b>257.351.709.562</b>	<b>228.758.573.546</b>
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	<b>257.351.709.562</b>	228.758.573.546
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0,00	0,00
<b>2. Vốn Chủ sở hữu</b>	400-BCĐKT	<b>813.961.920.000</b>	<b>813.961.920.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
<b>III. Kết quả kinh doanh</b>		<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
1. Tổng doanh thu	10-BCKQKD	365.424.511.856	315.067.418.575
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		326.330.160.345	268.478.280.835
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	32.994.020.791	25.283.025.433

- Thu nhập khác	31-BCKQKD	6.100.330.720	21.306.112.307
2. Tổng chi phí		319.154.024.346	258.947.587.588
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	46.270.487.510	56.119.830.987
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	39.156.384.008	46.858.096.434

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ**

Số: 06/TTr -HDQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chon Thành, ngày 28 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2025 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026  
Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;*

*Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS); (đính kèm BCTC đã kiểm toán).*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

**Đơn vị tính: đồng**

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ 81.396.192 cổ phần, trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2025):	39.156.384.000
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động	25.946.805.000
b) Quỹ thưởng của Người quản lý công ty	757.730.000
c) Lợi nhuận sau thuế còn lại chia cổ tức như sau:	12.451.847.000
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tính chiếm (79.242.696 cổ phần) 97,354%	12.122.409.000
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần) 2,646%	329.438.000
d) Mức trả cổ tức:	153 đồng/cổ phần



Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định phê duyệt phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2025 của Công ty theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ  
Số .01./TTr-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Chơn Thành, ngày 28 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026  
Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;*

*Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cung cấp dịch vụ kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán.*

Sau khi xem xét uy tín, chất lượng dịch vụ và giá cả của các đơn vị kiểm toán, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty:

#### **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt**

- Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khỏe, phường Chợ Lớn, TP.Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 0303128175.
- Điện thoại: 028 39990091; Fax: 028 39990090.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Trần Thị Ngọc Liên**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ

Số: 07./TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 28 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 1328/UBND-KTNS ngày 22/5/2026 của UBND thành phố về việc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé với các nội dung cơ bản sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
<b>I. Sản lượng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
<b>1. Sản lượng sản xuất chủ yếu</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
a) Diện tích vườn cây cao su	ha	4.160,81
- Vườn cây cao su sản xuất kinh doanh	ha	3.869,59
- Chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	ha	291,22
b) Sản lượng mủ cao su SVR3L		<b>6.590</b>
- Sản lượng mủ cao su SVR3L chế biến đại điền	tấn	4.980
- Mủ thu mua tiểu điền	tấn	1.610
<b>2. Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu</b>	<b>tấn</b>	<b>6.590</b>
<b>3. Giá thành đơn vị sản phẩm chủ yếu</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
a) Giá thành toàn bộ mủ SVR3L đại điền	đồng/tấn	45.000.000
b) Giá thành bình quân mủ tiểu điền	đồng/tấn	50.000.000
<b>4. Giá bán các sản phẩm chủ yếu</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
a) Giá bán bình quân mủ SVR3L	đồng/tấn	50.000.000
<b>II. Kết quả kinh doanh</b>	<b>x</b>	<b>x</b>



<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>402.000</b>
a) Doanh thu mủ cao su	triệu đồng	342.000
b) Thu nhập hoạt động khác	triệu đồng	60.000
<b>2. Lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>50.900</b>
a) Lãi kinh doanh mủ cao su	triệu đồng	12.900
b) Lãi hoạt động khác	triệu đồng	38.000
<b>3. Thuế và các khoản nộp ngân sách</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>50.000</b>
<b>4. Vốn điều lệ</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>813.962</b>
<b>5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu</b>	<b>%</b>	<b>5,00</b>

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08. /TTr-HĐQT

Chơn Thành, ngày 28 tháng 5 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 và  
kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,  
Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;*

*Căn cứ quỹ tiền lương và mức chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.*

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội như sau:

**1. Tình hình quỹ lương thực hiện của Người lao động, Ban điều hành và quỹ lương, thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên năm 2025**

- Quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động: 103.450.456.000 đồng.
- Quỹ tiền lương của Ban điều hành: 1.724.174.000 đồng
- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025: 1.628.551.000 đồng.

Trong đó:

- + Thù lao thực hiện của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên 394.339.000 đồng
- + Quỹ tiền lương của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên 1.234.212.000 đồng

**2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty, Ban kiểm soát năm 2026:**

- Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động Công ty: 123.556.357.178 đồng.
- Tổng Quỹ tiền lương kế hoạch của Ban điều hành: 2.304.000.000 đồng
- Tổng Quỹ tiền lương kế hoạch của Thành viên hội đồng và Kiểm soát viên: 2.352.000.000 đồng.
- Tổng thù lao kế hoạch của Thành viên hội đồng quản trị và Kiểm soát viên chuyên trách năm 2026: 619.200.000 đồng

**\* Tổng quỹ lương và thù lao kế hoạch năm 2026: 128.831.557.178 đôn**



Việc chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý không chuyên trách phải đảm bảo cân đối nội bộ công ty, không chi trả thù lao cho người làm việc chuyên trách. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi tiền lương, thù lao cụ thể cho từng thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Chái Công Cẩn*



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ**

Số: 09./TTr -HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chơn Thành, ngày 28 tháng 5 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026  
Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

*Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé;*

*Căn cứ Công văn số 6443/ UBND-TKNS ngày 21/04/2026 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến đối với kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé (chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ**  
(Kèm theo Tờ trình số .09../TT-HĐQT, ngày 28 tháng 5 năm 2026)

**Ghi chú:**

- + Các Điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- + Phần gạch ngang (~~như này~~) là nội dung bãi bỏ.
- + Phần chữ in đậm gạch chân (**như này**) là phần được đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
<b>Chương I. Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ</b>			
Bỏ Điểm e, Điều 1	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> ..... <del>e) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</del>		<b>Bãi bỏ do trùng lặp với Điểm C Điều 1</b>
Điểm c khoản 1 Điều 1	c) Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt	c) Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt	



<p>Điểm f khoản 1 Điều 1</p> <p>Bổ sung điểm f sau điểm e khoản 1 Điều 1</p> <p>Sửa đổi điểm j Khoản 1 Điều 1</p>	<p>Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>f) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019</p> <p>j) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý Công ty, ..... <del> cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;</del></p>	<p>Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 <u>và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn;</u></p> <p>e) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 <u>và Luật số 56/2026/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán năm 2019 và các Nghị định hướng dẫn;</u></p> <p>f) <u>Luật Quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp là Luật số 68/2025/QH15 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn</u></p>	<p><b>Bổ sung thêm căn cứ pháp lý cho chặt chẽ hơn</b></p> <p><b>Bổ sung thêm căn cứ pháp lý cho chặt chẽ hơn</b></p> <p><b>Bổ sung thêm căn cứ pháp lý cho chặt chẽ hơn</b></p> <p><b>Công ty không có cá nhân giữ chức danh quản lý khác</b></p>
<p><b>Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p>			

Khoản 3, Điều 2	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở chính:</p> <p>- Địa chỉ: <del>Quốc lộ 14, Tổ 8, Ấp 3, Xã Minh Thành, Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.</del></p> <p>Fax: (0271) 367260</p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở chính:</p> <p>- <b><u>Địa chỉ: Đường ĐT 751, tổ 8, khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai</u></b></p>	<p>Địa chỉ Công ty đứng chân có sự thay đổi, do có sự thay đổi về địa giới hành chính, kể từ ngày 01/7/2025 tỉnh Bình Phước sáp nhập về tỉnh Đồng Nai (nay là TP Đồng Nai).</p>
<b>Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
Điều b, khoản 4 Điều 19	<p><b>Điều 19. Quyền của cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>b) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ hợp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ hợp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng</p>	<p><b>Điều 19. Quyền của cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>b) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của</p>	<p>Luật 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, trách nhiệm của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nhằm làm tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của cổ đông hoặc nhóm cổ đông khi yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. “4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên,</p>

380  
 C  
 C  
 S  
 ON T

	<p>số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <b><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</u></b></p>	<p><i>địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <b><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng</u></b></i></p>
--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

			<u>cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.”.</u>
Khoản 1 Điều 21	<b>Điều 21. Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <del>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết.....</del>		Nội dung dư thừa
Điểm d khoản 1 Điều 22	<b>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</b> 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: ..... d) <del>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</del>	<b>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</b> 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: ..... d) <b><u>Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản thuộc một trong các trường hợp sau (căn cứ vào giá trị thấp nhất để xác định):</u></b> <b><u>+ Có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được</u></b>	Điểm d khoản 2 Điều 27 Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025: "Điều 27. Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ: 2. Các nội dung người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo xin ý kiến cơ quan đại diện Chủ sở hữu trước khi

		<p><b><u>ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</u></b></p> <p><b><u>+ Có giá trị trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty.</u></b></p> <p><b><u>+ Có giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</u></b></p>	<p>tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên: Điểm đ khoản 2. “<i>Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất</i>”. Ngoài ra khoản 3 Điều 20 Luật 68/2025/QH15 về hoạt động đầu tư cũng</p>
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Điểm n, Khoản 2, Điều 22</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: ..... n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: ..... n) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <b><u>hoặc có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty hoặc giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (xác định căn cứ vào giá trị thấp nhất);</u></b></p>	<p>phân cấp theo tiêu chí tỷ lệ vốn CSH/vốn đầu tư của CSH. Do đó, điểm g) Điều 22 Điều lệ quy định về giao dịch đầu tư/bán tài sản bổ sung tỷ lệ 50% vốn CSH/vốn đầu tư của CSH là phù hợp, đồng thời vẫn giữ tỷ lệ 35% tổng giá trị tài sản theo Luật doanh nghiệp để linh hoạt áp dụng khi giá trị nào thấp hơn.</p>
---------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Điểm q, Khoản 2, Điều 22	q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán <b><u>đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 245/2025;</u></b>	Nghị định 245/2025 sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020
Khoản 3, Điều 23	<b>Điều 23.Sổ đăng ký cổ đông</b> ..... 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông... Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty trong sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông	<b>Điều 23.Sổ đăng ký cổ đông</b> ..... 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông... Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty trong sổ đăng ký cổ đông. <b><u>Việc tra cứu phải tuân theo các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, cũng như yêu cầu bảo mật thông tin.</u></b> Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.	Bổ sung thêm quy định cho chặt chẽ hơn
	<b>Điều 26. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội</b>	<b>Điều 26. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng</b>	Luật 76/2025 sửa đổi, bổ sung quy định danh sách

<p>Điều a, Khoản 2, Điều 26</p>	<p><b>đồng cổ đông</b> ..... 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:  a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng</p>	<p><b>cổ đông</b> ..... 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:  a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <b><u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty.</u></b> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng tại khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020 “1. <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.</i>”.</p>
<p>Khoản 1; Khoản 2, Điều 29</p>	<p><b>Điều 29. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>  1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <del>dự họp</del> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp  2. Các nghị quyết được thông qua khi</p>	<p><b>Điều 29. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>  1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và có quyền biểu quyết</u></b> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với nội dung quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật</p>



	được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <del>đự</del> hợp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 4,6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và có quyền biểu quyết tán thành</u></b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 4,6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp....
<b>Điểm đ khoản 1 Điều 30</b>	<b>Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua..... đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, <del>trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác</del>		Nội dung dự thừa do trong điểm đ khoản 1 đã quy định tỷ lệ 35%
<b>Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>			
<b>Điểm c, khoản 1, Điều 33</b>	<b>Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây ..... c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty <del>có thể</del> đồng thời là thành viên	<b>Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây ..... c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty <b><u>đại chúng chỉ được</u></b> đồng thời là thành	Nghị định 245/2025 Bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020. "3. <i>Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội</i>

	Hội đồng quản trị của công ty khác	viên Hội đồng quản trị <b><u>hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05</u></b> công ty khác	<i>đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác."</i>
Khoản 1, Điều 34	<p><b>Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b> 1.....</p> <p><del>Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</del></p>	<p><b>Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b> 1.....</p> <p><b><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</u></b></p> <p><b><u>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></b></p> <p><b><u>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></b></p> <p><b><u>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."</u></b></p>	Nghị định 245/2025 Sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020
Điểm r, Khoản 2, Điều 35	<p><b>Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .</b></p> <p>2.Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và</p>	<p><b>Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2.Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và</p>	

<p>Bổ sung điểm y Điều 35</p>	<p>nghĩa vụ sau: ..... r) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục <del>trả cổ tức</del> hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>Chưa có quy định</p>	<p>nghĩa vụ sau: ..... r) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục <b><u>thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua</u></b>, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; <b><u>y) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty"</u></b></p>	<p>Nghị định 245/2025 Bổ sung khoản 10 sau Khoản 9 Điều 278 nghị định 155/2020.</p> <p>Nghị định 245/2025 sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 278 Nghị định 155/2020.</p>
<p>Điểm d, Khoản 4, Điều 35</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Báo cáo gồm các nội dung : d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Báo cáo gồm các nội dung: d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của <b><u>từng</u></b> thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị <b><u>(đối với công ty niêm yết)</u></b>.</p>	<p>Nghị định 245/2025 bổ sung khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/2020.</p>

<p>Điểm i, Khoản 1, Điều 40</p>	<p><b>Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.</p> <p><del>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 điều này thì biên bản này có hiệu lực.</del></p>	<p><b>Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.</p> <p><b><u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối</u></b></p>	<p>Bổ sung nội dung “<i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp... theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</i>” theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>
---------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

01  
NG  
PI  
AO  
NG  
/ANH

		<u>với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</u>	
<b>Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>			
Khoản 1 Điều 46	<b>Điều 46. Tổng giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc</b> 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc 01 người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng quy định thù lao.....	<b>Điều 46. Tổng giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc</b> 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc 01 người khác làm Tổng giám đốc, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này</u> ; ký hợp đồng quy định thù lao.....	Thêm nội dung này nhằm đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ
Điểm b khoản 1 Điều 48	<b>Điều 48. Miễn nhiệm, thay thế Tổng giám đốc</b> 1. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau ..... b) Không còn đủ điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại Khoản 4 Điều 43 của Điều lệ này.	<b>Điều 48. Miễn nhiệm, thay thế Tổng giám đốc</b> 1. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau ..... b) Không còn đủ điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại Khoản <u>4 Điều 46</u> của Điều lệ này.	Thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 46 Điều lệ
<b>Chương IX. BAN KIỂM SOÁT</b>			
Khoản 1 Điều 50	<b>Điều 50. Ban kiểm soát</b> 1. Ban kiểm soát có 03 thành viên. <del>Nhiệm kỳ đầu tiên của Ban kiểm soát là 03 thành viên.</del>		Nội dung dư thừa không rõ nghĩa

<b>Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>			
Khoản 6, sau Khoản 5, Điều 59	<p><b>Điều 59: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.</b></p> <p>.....</p>	<p><b>Điều 59: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.</b></p> <p>.....</p> <p><b><u>6. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</u></b></p>	Nghị định 245/2025 Bổ sung khoản 6 sau khoản 5 Điều 291 Nghị định 155/2020 ( Theo Nghị định 155/2020 chưa có quy định).
<b>Chương XIII. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN</b>			
Khoản 1, Điều 71	<p><b>Điều 71. Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác.</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn người đại diện phần vốn góp Công ty ở doanh nghiệp khác:</p> <p>- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em một, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám</p>	<p><b>Điều 71. Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác.</b></p> <p>1. Tiêu chuẩn người đại diện phần vốn góp Công ty ở doanh nghiệp khác:</p> <p>- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, <b><u>cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, cha dượng, mẹ kế</u></b> con đẻ, con nuôi, <b><u>con rể, con dâu</u></b>, anh ruột, chị ruột, em một, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, <b><u>anh chồng, chị chồng, em chồng, anh vợ, chị vợ, em vợ</u></b> của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên,</p>	Bổ sung đối tượng người có liên quan theo khoản 4 Điều 20 Luật 68/2025/QH15 Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp gồm: cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, cha dượng, mẹ kế, con rể, con dâu.

004  
 TỶ  
 HÃN  
 SU  
 B  
 I-T.Đ

	đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.	Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.	
<b>Chương XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>			
Khoản 2, Điều 72	<p><b>Điều 72. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>.....</p> <p>2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận <del>tròn đã thực hiện</del> và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:</p>	<p><b>Điều 72. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>.....</p> <p>2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận <b>sau thuế</b> và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:</p>	Sửa đổi, bổ sung từ ngữ cho phù hợp với quy định. Luật 76/2025 Sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 4 Nghị định 155.
Khoản 10, Điều 72	<p>10. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển</p>	<p>10. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.</p>	Sửa từ ngữ phù hợp với quy định pháp luật “ <i>Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam</i> ” đổi tên thành “ <i>Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam</i> ”.

	cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <del>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</del>	Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <b><u>Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt nam</u></b>	
<b>Chương XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY</b>			
Bổ sung khoản 3 Điều 85	<b>Điều 85. Chấm dứt hoạt động</b> .....	<b>Điều 85. Chấm dứt hoạt động</b> ..... 3. <b><u>Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 208, 209, 2010 của Luật doanh nghiệp 2020.</u></b>	



**BIÊN BẢN HỌP**  
**Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty cổ phần cao su Sông Bé**

**I. Thông tin về doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần cao su Sông Bé
- Mã Chứng khoán: SBR
- Địa chỉ: Đường ĐT 751, tổ 8, khu phố Minh Thành 3, Phường Chon Thành, thành phố Đồng Nai.
- Mã số doanh nghiệp: 3800100464

**II. Thời gian, địa điểm và thành phần tham dự**

**1. Thời gian, địa điểm**

- **Thời gian:** khai mạc lúc 8h00, thứ năm, ngày 28 tháng 5 năm 2026
- **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần cao su Sông Bé - Đường ĐT 751, tổ 8, khu phố Minh Thành 3, Phường Chon Thành, thành phố Đồng Nai.

**2. Thành phần tham dự**

- Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành của Công ty gồm các thành viên sau đây:

- + Ông: Thái Công Cần - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- + Ông: Nguyễn Đông Dân - Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc Công ty
- + Ông: Nguyễn Minh Thiện - Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.
- + Ông: Trương Minh Hùng - Thành viên độc lập HĐQT
- + Bà: Nguyễn Thị Mỹ Phước - Thành viên HĐQT.
- + Ông: Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng Công ty.

- Ban Kiểm soát Công ty, gồm các thành viên sau đây:

- + Bà: Trần Thị Ngọc Liên - Trưởng ban kiểm soát
- + Bà: Nguyễn Thị Phương - Thành viên Ban kiểm soát
- + Ông: Từ Xuân Lâm - Thành viên Ban kiểm soát

- Đại biểu tham dự:



Các cổ đông/ Người nhận ủy quyền của cổ đông sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Diễn tiến Đại hội đồng cổ đông đã được thực hiện như sau:

### **III. Nghi thức, thủ tục tiến hành Đại hội**

1. Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Trần Văn Cương - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tại thời điểm khai mạc (08h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 01/04/2026. Tổng số cổ đông là: 680 cổ đông, nắm giữ 81.396.192 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông tham dự đại hội là: 101 người.

Trong đó:

+ Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 54 cổ đông, đại diện cho 79.846.152 cổ phần, chiếm 98,09% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số Cổ đông ủy quyền là 47 cổ đông, đại diện cho 104.472 cổ phần, chiếm 0,128% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại diện cho quyền sở hữu 79.950.624 cổ phần, bằng 98,22 % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu và Ban kiểm phiếu:

- Đoàn chủ tọa gồm có 3 người:

(1) Ông Thái Công Cần - Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty - Chủ tọa đoàn;

(2) Ông Nguyễn Đông Dân - Tổng Giám đốc công ty - Thành viên;

(3) Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng - Thành viên.

- Thư ký Đại hội 2 người:

(1) Ông Lê Văn Tùng - Bí thư Đoàn thanh niên công ty – Trưởng Ban

(2) Bà Huỳnh Thị Thùy Dung - P. Bí thư ĐTN - Kế toán Công đoàn – Thành viên

- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

(1) Ông Trần Văn Cương - Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty-Trưởng ban.

- (2) Nguyễn Việt Dũng - Nhân viên phòng kế toán tài chính - thành viên  
 (3) Ông Nguyễn Văn Thuận - nhân viên phòng bảo vệ Công ty - Thành viên.  
 - Ban kiểm phiếu:

- (1) Ông Phan Trung Dũng - Phó Phòng Kế toán Tài chính - Trưởng ban  
 (2) Ông Đoàn Văn Hiếu - Nhân viên Phòng Tổ chức - Thành viên  
 (3) Ông Lê Nhật Tài - Nhân viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Thành viên.

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

#### IV. Nội dung làm việc của Đại hội

1. Ông Huỳnh Quang Vĩnh thông qua nội dung Chương trình Đại hội và đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

2. Thông qua dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

3. Ông Nguyễn Đông Dân - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

#### Thực hiện năm 2025

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích cao su	Ha	4.165.02	4.165,02	100,00
	- Cao su kinh doanh	Ha	4.036,33	3.984,07	98,70
	- Cao su KTCB	Ha	128,69	178,69	138,85
2	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.635	5.408	95,97
3	Năng suất	Tấn/ha	1,41	1,36	96,45
4	Thu mua	Tấn	1.000	1.012	101,2
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	330.000	365.424	110,73
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng	39	48,34	123,94
7	Tổng lợi nhuận	Triệu đồng	41.000	46.270	112,85
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	32.000	45.350	141,72
9	Tiền lương bình quân	đồng	7.500.000	8.500.000	113,33
10	Thu nhập bình quân	đồng	8.000.000	11.300.000	141,25

4. Ông Thái Công Cần - Chủ tịch Hội đồng quản trị Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (HDQT).

5. Bà Trần Thị Ngọc Liên - Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động của

Ban kiểm soát năm 2025.

**6. Đại hội thông qua các Tờ trình**

**- Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng Công ty thông qua các Tờ trình:**

(1) Tờ trình số .05../TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 về Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2025 với một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2025	01/01/2025
<b>I. Tổng tài sản</b>	270-BCĐKT	<b>1.071.313.629.562</b>	<b>1.042.720.493.546</b>
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	602.693.678.527	535.897.339.775
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	468.619.951.035	506.823.153.771
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	440-BCĐKT	<b>1.071.313.629.562</b>	<b>1.042.720.493.546</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	300-BCĐKT	<b>257.351.709.562</b>	<b>228.758.573.546</b>
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	257.351.709.562	228.758.573.546
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0,00	0,00
<b>2. Vốn Chủ sở hữu</b>	400-BCĐKT	<b>813.961.920.000</b>	<b>813.961.920.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.920.000	813.961.920.000
<b>III. Kết quả kinh doanh</b>		<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
1. Tổng doanh thu		<b>365.424.511.856</b>	<b>315.067.418.575</b>
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	326.330.160.345	268.478.280.835
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	32.994.020.791	25.283.025.433
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	6.100.330.720	21.306.112.307
2. Tổng chi phí		319.154.024.346	258.947.587.588

3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	46.270.487.510	56.119.830.987
<b>III. Kết quả kinh doanh</b>		<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60-BCKQKD	39.156.384.008	46.858.096.434

(2) Tờ trình số ..06../TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 về việc Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025. Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được phân phối như sau:

**Đơn vị tính: VNĐ**

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ 81.396.192 cổ phần, trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2025):	39.156.384.000
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động	25.946.805.000
b) Quỹ thưởng của Người quản lý công ty	757.730.000
c) Lợi nhuận sau thuế còn lại chia cổ tức như sau:	12.451.847.000
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tính chiếm (79.242.696 cổ phần)	97,354% 12.122.409.000
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần)	2,646% 329.438.000
d) Mức trả cổ tức:	153 đồng/cổ phần

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định phê duyệt phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2025 của Công ty theo đúng quy định.

(3) Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số ..01../TTr-BKS ngày 28/5/2026 lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

**- Ông Nguyễn Đông Dân thông qua các Tờ trình như sau:**

(1) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty theo tờ trình số ..07../TTr -HĐQT ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị gồm các chỉ tiêu

1464  
TỶ  
ÁN  
:U  
BÉ  
T.Đ.Đ.

cụ thể như sau:

- **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 gồm các chỉ tiêu sau:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	Ha	3.869,59
2	Diện tích vườn cây Kiến thiết cơ bản	Ha	291,22
3	Sản lượng mủ cao su SVR3L chế biến đại điền	Tấn	4.980
4	Tổng Sản lượng mủ tiểu điền	Tấn	1.610
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.590
6	Giá bán bình quân	trđ/tấn	50
7	Giá thành bình quân đại điền	trđ/tấn	45
8	Giá thành bình quân tiểu điền	trđ/tấn	50
9	Tổng doanh thu	Triệu đồng	402.000
10	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50.900
11	Tiền lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8
12	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	8,5
13	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	%	5,00

(2) Thông qua Tờ trình số .08./TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 về việc tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

Năm 2025: Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành trong năm 2025 là: 3.352.725.000 đồng.

**+ Kế hoạch chi trả năm 2026:**

**+ Quỹ lương kế hoạch của người lao động công ty: 123.556.357.178**

+ Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị; Ban điều hành; Ban kiểm soát năm 2026 là: 5.275.200.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi tiền lương, thù lao cụ thể cho từng thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

- **Ông Thái Công Cần:** Thông qua Thông qua Tờ trình số .09./TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

**7. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:**

Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Có ý kiến khác	
	Số cổ phần	Tỷ lệ%	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Tỷ lệ%
1. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.	79.950.624	100	-	-	-	-
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.	79.950.624	100	-	-	-	-
3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.	79.950.624	100	-	-	-	-
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán.	79.950.624	100	-	-	-	-
5. Thông qua việc Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025.	79.950.624	100	-	-	-	-
6. Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.	79.950.624	100	-	-	-	-
7. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	79.950.624	100	-	-	-	-
8. Thông qua Tờ trình tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé.	79.950.624	100	-	-	-	-
9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.	79.950.624	100	-	-	-	-

## 8. Đọc và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Ban Thư ký Đại hội trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

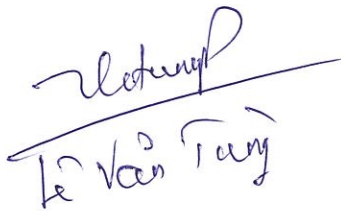
## 9. Bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 05 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Công ty cổ phần 01 bản, lưu Văn phòng 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Biên bản là cơ sở để lập Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng văn bản và sẽ được công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần cao su Sông Bé để thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

  
Lê Văn Tùng

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Thái Công Cần  
CHỦ TỊCH HĐQT**

### Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.

## NGHỊ QUYẾT

### Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cao su Sông Bé

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé số...01../BB-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2026.*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé được tổ chức vào lúc 08h 00 ngày 28/5/2026, tại Hội trường Công ty cổ phần cao su Sông Bé, Đường ĐT751, Tổ 8, Khu phố Minh Thành 3, Phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai, với sự tham dự của 101 Cổ đông, tương ứng với 79.950.624 cổ phần, chiếm 98,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau đây:

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Chấp thuận Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 gồm các chỉ tiêu chính sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích cao su	Ha	4.162,76	4.162,76	100,00
	- Cao su kinh doanh	Ha	4.034,07	3.984,07	98,76
	- Cao su KTCB	Ha	128,69	178,69	138,85
2	Sản lượng cao su khai thác	Tấn	5.635	5.408	95,97
3	Năng suất	Tấn/ha	1,41	1,36	96,45
4	Thu mua	Tấn	1.000	1.012	101,2



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	330.000	365.424	110,73
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng	39	48,34	123,94
7	Tổng lợi nhuận	Triệu đồng	41.000	46.270	112,85
8	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	32.000	45.350	141,72
9	Tiền lương bình quân	Đồng	7.500.000	8.500.000	113,33
10	Thu nhập bình quân	Đồng	8.000.000	11.300.000	141,25

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS) với Tổng Tài sản là 1.071.313.629.562 đồng; tổng nợ phải trả 257.351.709.562 đồng và vốn Chủ sở hữu là 813.961.920.000 đồng theo tờ trình số .05../TTr - HĐQT ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị.

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>1.071.313.629.562</b>	<b>1.042.720.493.546</b>
1. Tài sản ngắn hạn	602.693.678.527	535.897.339.775
2. Tài sản dài hạn	468.619.951.035	506.823.153.771
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>1.071.313.629.562</b>	<b>1.042.720.493.546</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>257.351.709.562</b>	<b>228.758.573.546</b>
1.1. Nợ ngắn hạn	257.351.709.562	228.758.573.546
Trong đó: Nợ quá hạn	0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	0,00	0,00
<b>2. Vốn Chủ sở hữu</b>	<b>813.961.920.000</b>	<b>813.961.920.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	813.961.920.000	813.961.920.000
<b>III. Kết quả kinh doanh</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
1. Tổng doanh thu	<b>365.424.511.856</b>	<b>315.067.418.575</b>
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	326.330.160.345	268.478.280.835
- Doanh thu hoạt động tài chính	32.994.020.791	25.283.025.433
- Thu nhập khác	6.100.330.720	21.306.112.307

2. Tổng chi phí	319.154.024.346	258.947.587.588
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	46.270.487.510	56.119.830.987
<b>III. Kết quả kinh doanh</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.156.384.008	46.858.096.434

**Điều 5.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 theo Tờ trình số 06./TTr -HĐQT ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị như sau:

**ĐVT: đồng**

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ 81.396.192 cổ phần, trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2025):	39.156.384.000
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động	25.946.805.000
b) Quỹ thưởng của Người quản lý công ty	757.730.000
c) Lợi nhuận sau thuế còn lại chia cổ tức như sau:	12.451.847.000
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm (79.242.696 cổ phần)	97,354% 12.122.409.000
- Trả cổ tức vốn nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần)	2,646% 329.438.000
d) Mức trả cổ tức:	153 đồng/cổ phần

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định phê duyệt phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2025 của Công ty theo đúng quy định.

**Điều 6.** Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình số 04./TTr- BKS ngày 28/5/2026 của Ban kiểm soát và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé chọn Công ty kiểm toán theo tờ trình, để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán.



Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số ...07../TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 gồm các chỉ tiêu sau:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	Ha	3.869,59
2	Diện tích vườn cây KTCB	Ha	291,22
3	Tổng sản lượng mủ cao su SVR3L chế biến đại điền	Tấn	4.980
4	Tổng sản lượng chế biến tiểu điền	Tấn	1.610
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.590
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	50
7	Giá thành bình quân đại điền	Triệu đồng/tấn	45
8	Giá thành bình quân tiểu điền	Triệu đồng/tấn	50
9	Tổng doanh thu	trđ	402.000
10	Lợi nhuận trước thuế	trđ	50.900
11	Tiền lương bình quân/người/tháng	trđ	8
12	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8,5
13	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	%	5,00

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần cao su Sông Bé đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình số ...08../TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2025 là: 3.352.725.000 đồng.

- Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026 là: 5.275.200.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi tiền lương, thù lao cụ thể cho từng thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Thông qua Tờ trình số ..0.9../TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Sông Bé (đính kèm phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé).

**Điều 10. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần cao su Sông Bé biểu quyết thông qua (ngày 28/5/2026).

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần cao su Sông Bé chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu VT.

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Thái Công Cẩn**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 01./NQ-HĐQT, ngày 28 tháng 5 năm 2026)

**Ghi chú:**

- + Các Điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.
- + Phần gạch ngang (~~như này~~) là nội dung bãi bỏ.
- + Phần chữ in đậm gạch chân (**như này**) là phần được đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
<b>Chương I. Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ</b>			
Bỏ Điểm e, Điều 1  Điểm c khoản 1 Điều 1	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>  ..... <del>e) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</del>  c) Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt	c) Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt	<b>Bãi bỏ do trùng lặp với Điểm C Điều 1</b>

<p>Điều f khoản 1 Điều 1</p> <p>Bổ sung điểm f sau điểm e khoản 1 Điều 1</p> <p>Sửa đổi điểm j Khoản 1 Điều 1</p>	<p>Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>f) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019</p> <p>j) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý Công ty, ..... cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;</p>	<p>Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và <u>Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các Nghị định hướng dẫn;</u></p> <p>e) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và <u>Luật số 56/2026/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán năm 2019 và các Nghị định hướng dẫn;</u></p> <p>f) <u>Luật Quản lý đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp là Luật số 68/2025/QH15 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn</u></p>	<p><b>Bổ sung thêm căn cứ pháp lý cho chặt chẽ hơn</b></p> <p><b>Bổ sung thêm căn cứ pháp lý cho chặt chẽ hơn</b></p> <p><b>Bổ sung thêm căn cứ pháp lý cho chặt chẽ hơn</b></p> <p><b>Công ty không có cá nhân giữ chức danh quản lý khác</b></p>
<p><b>Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b></p>			

Khoản 3, Điều 2	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở chính:</p> <p>- Địa chỉ: <del>Quốc lộ 14, Tổ 8, Ấp 3, Xã Minh Thành, Huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.</del></p> <p>Fax: (0271) 367260</p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</b></p> <p>.....</p> <p>3. Trụ sở chính:</p> <p>- <b><u>Địa chỉ: Đường ĐT 751, tổ 8, khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai</u></b></p>	<p>Địa chỉ Công ty đúng chân có sự thay đổi, do có sự thay đổi về địa giới hành chính, kể từ ngày 01/7/2025 tỉnh Bình Phước sáp nhập về tỉnh Đồng Nai (nay là TP Đồng Nai).</p>
<b>Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
Điểm b, khoản 4 Điều 19	<p><b>Điều 19. Quyền của cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>b) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ hợp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ hợp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng</p>	<p><b>Điều 19. Quyền của cổ đông</b></p> <p>.....</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>b) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của</p>	<p>Luật 76/2025/QH15 Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, trách nhiệm của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nhằm làm tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của cổ đông hoặc nhóm cổ đông khi yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. “4. <i>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên,</i></p>

<p>số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <b><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</u></b></p>	<p><i>địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. <b><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng</u></b></i></p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

			<u><i>cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</i></u>
Khoản 1 Điều 21	<b>Điều 21. Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <del>Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác,</del> Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết.....		Nội dung dư thừa
Điểm d khoản 1 Điều 22	<b>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</b> 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: ..... d) <del>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</del>	<b>Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</b> 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: ..... d) <u><b>Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản thuộc một trong các trường hợp sau (căn cứ vào giá trị thấp nhất để xác định):</b></u> <u><b>+ Có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được</b></u>	Điểm d khoản 2 Điều 27 Luật số 68/2025/QH15 ngày 14/06/2025: "Điều 27. Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ: 2. Các nội dung người đại diện phần vốn nhà nước báo cáo xin ý kiến cơ quan đại diện Chủ sở hữu trước khi

3800  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HÀNH

		<p><b><u>ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</u></b></p> <p><b><u>+ Có giá trị trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty.</u></b></p> <p><b><u>+ Có giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp</u></b></p>	<p>tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên: Điểm đ khoản 2. “<i>Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất</i>”. Ngoài ra khoản 3 Điều 20 Luật 68/2025/QH15 về hoạt động đầu tư cũng</p>
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Điểm n, Khoản 2, Điều 22</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: ..... n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: ..... n) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <b><u>hoặc có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty hoặc giá trị khác theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (xác định căn cứ vào giá trị thấp nhất);</u></b></p>	<p>phân cấp theo tiêu chí tỷ lệ vốn CSH/vốn đầu tư của CSH. Do đó, điểm g) Điều 22 Điều lệ quy định về giao dịch đầu tư/bán tài sản bổ sung tỷ lệ 50% vốn CSH/vốn đầu tư của CSH là phù hợp, đồng thời vẫn giữ tỷ lệ 35% tổng giá trị tài sản theo Luật doanh nghiệp để linh hoạt áp dụng khi giá trị nào thấp hơn.</p>
---------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

10046  
 G TY  
 H H N  
 S U  
 B B E  
 T T Đ O N

<p>Điểm q, Khoản 2, Điều 22</p>	<p>q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán <b><u>đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 245/2025;</u></b></p>	<p>Nghị định 245/2025 sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020</p>
<p>Khoản 3, Điều 23</p>	<p><b>Điều 23.Sổ đăng ký cổ đông</b> ..... 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông... Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty trong sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông</p>	<p><b>Điều 23.Sổ đăng ký cổ đông</b> ..... 3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông... Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty trong sổ đăng ký cổ đông. <b><u>Việc tra cứu phải tuân theo các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, cũng như yêu cầu bảo mật thông tin.</u></b> Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	<p>Bổ sung thêm quy định cho chặt chẽ hơn</p>
	<p><b>Điều 26. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội</b></p>	<p><b>Điều 26. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng</b></p>	<p>Luật 76/2025 sửa đổi, bổ sung quy định danh sách</p>

<p>Điểm a, Khoản 2, Điều 26</p>	<p><b>đồng cổ đông</b> ..... 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:  a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng</p>	<p><b>cổ đông</b> ..... 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:  a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <b><u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty.</u></b> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng tại khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020 “1. <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, <u>sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của công ty.</u> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.”.</i></p>
<p>Khoản 1; Khoản 2, Điều 29</p>	<p><b>Điều 29. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>  1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp  2. Các nghị quyết được thông qua khi</p>	<p><b>Điều 29. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>  1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và có quyền biểu quyết</u></b> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều chỉnh để phù hợp với nội dung quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật</p>

	được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 4,6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <b><u>tham dự và có quyền biểu quyết tán thành</u></b> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 4,6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp....
<b>Điểm đ khoản 1 Điều 30</b>	<b>Điều 30. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua..... đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, <del>trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác</del>		Nội dung dư thừa do trong điểm đ khoản 1 đã quy định tỷ lệ 35%
	<b>Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		
Điểm c, khoản 1, Điều 33	<b>Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây ..... c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty <del>có thể</del> đồng thời là thành viên	<b>Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b> 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây ..... c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty <b><u>đại chúng chỉ được</u></b> đồng thời là thành	Nghị định 245/2025 Bộ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020. "3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội

	Hội đồng quản trị của công ty khác	viên Hội đồng quản trị <b><u>hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05</u></b> công ty khác	<i>đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác."</i>
Khoản 1, Điều 34	<p><b>Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b> 1.....</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên điều hành và các thành viên không điều hành. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị</p>	<p><b>Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.</b> 1.....</p> <p><b><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</u></b></p> <p><b><u>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u></b></p> <p><b><u>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u></b></p> <p><b><u>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."</u></b></p>	Nghị định 245/2025 Sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020
Điểm r, Khoản 2, Điều 35	<p><b>Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .</b></p> <p>2.Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và</p>	<p><b>Điều 35. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2.Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và</p>	

<p>Bổ sung điểm y Điều 35</p> <p>Điểm d, Khoản 4, Điều 35</p>	<p>nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>r) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục <del>trả cổ tức</del> hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>Chưa có quy định</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Báo cáo gồm các nội dung :</p> <p>d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>nghĩa vụ sau:</p> <p>.....</p> <p>r) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục <b><u>thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua</u></b>, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p><b><u>y) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty"</u></b></p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Báo cáo gồm các nội dung:</p> <p>d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của <b><u>từng</u></b> thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị <b><u>(đổi với công ty niêm yết)</u></b>.</p>	<p>Nghị định 245/2025 Bổ sung khoản 10 sau Khoản 9 Điều 278 nghị định 155/2020.</p> <p>Nghị định 245/2025 sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 278 Nghị định 155/2020.</p> <p>Nghị định 245/2025 bổ sung khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/2020.</p>
---------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Điểm i, Khoản 1, Điều 40</p>	<p><b>Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.</p> <p><del>Trưởng họp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 điều này thì biên bản này có hiệu lực.</del></p>	<p><b>Điều 40. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.</p> <p><b><u>Trưởng họp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối</u></b></p>	<p>Bổ sung nội dung “<i>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp... theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</i>” theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>
---------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<u>với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</u>	
<b>Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>			
Khoản 1 Điều 46	<b>Điều 46. Tổng giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc</b> 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc 01 người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng quy định thù lao.....	<b>Điều 46. Tổng giám đốc, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc</b> 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc 01 người khác làm Tổng giám đốc, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ này</u> ; ký hợp đồng quy định thù lao.....	Thêm nội dung này nhằm đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ
Điểm b khoản 1 Điều 48	<b>Điều 48. Miễn nhiệm, thay thế Tổng giám đốc</b> 1. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau ..... b) Không còn đủ điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại Khoản 4 <del>Điều 43</del> của Điều lệ này.	<b>Điều 48. Miễn nhiệm, thay thế Tổng giám đốc</b> 1. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau ..... b) Không còn đủ điều kiện làm Tổng giám đốc theo quy định tại Khoản <u>4 Điều 46</u> của Điều lệ này.	Thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 46 Điều lệ
<b>Chương IX. BAN KIỂM SOÁT</b>			
Khoản 1 Điều 50	<b>Điều 50. Ban kiểm soát</b> 1. Ban kiểm soát có 03 thành viên. <del>Nhiệm kỳ đầu tiên của Ban kiểm soát là 03 thành viên.</del>		Nội dung dư thừa không rõ nghĩa

<b>Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>			
Khoản 6, sau Khoản 5, Điều 59	<b>Điều 59: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.</b> .....	<b>Điều 59: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.</b> ..... <b><u>6. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán</u></b>	Nghị định 245/2025 Bộ sung khoản 6 sau khoản 5 Điều 291 Nghị định 155/2020 ( Theo Nghị định 155/2020 chưa có quy định).
<b>Chương XIII. QUAN HỆ CỦA CÔNG TY VỚI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN</b>			
Khoản 1, Điều 71	<b>Điều 71. Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác.</b> 1. Tiêu chuẩn người đại diện phần vốn góp Công ty ở doanh nghiệp khác: - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em một, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám	<b>Điều 71. Người đại diện phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác.</b> 1. Tiêu chuẩn người đại diện phần vốn góp Công ty ở doanh nghiệp khác: - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, <b><u>cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, cha dượng, mẹ kế</u></b> con đẻ, con nuôi, <b><u>con rể, con dâu</u></b> , anh ruột, chị ruột, em một, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, <b><u>anh chồng, chị chồng, em chồng, anh vợ, chị vợ, em vợ</u></b> của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên,	Bổ sung đối tượng người có liên quan theo khoản 4 Điều 20 Luật 68/2025/QH15 Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp gồm: cha chồng, mẹ chồng, cha vợ, mẹ vợ, cha dượng, mẹ kế, con rể, con dâu.

	đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.	Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.	
<b>Chương XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>			
	<b>Điều 72. Phân phối lợi nhuận</b> .....	<b>Điều 72. Phân phối lợi nhuận</b> .....	
Khoản 2, Điều 72	2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:	2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận <b>sau thuế</b> và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:	Sửa đổi, bổ sung từ ngữ cho phù hợp với quy định. Luật 76/2025 Sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 4 Nghị định 155.
Khoản 10, Điều 72	10. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển	10. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.	Sửa từ ngữ phù hợp với quy định pháp luật “ <i>Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam</i> ” đổi tên thành “ <i>Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam</i> ”.

	cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <del>Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</del>	Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc <b><u>Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt nam</u></b>	
<b>Chương XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY</b>			
Bổ sung khoản 3 Điều 85	<b>Điều 85. Chấm dứt hoạt động</b> .....	<b>Điều 85. Chấm dứt hoạt động</b> ..... 3. <b><u>Trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 208, 209,2010 của Luật doanh nghiệp 2020.</u></b>	